Thứ Hai, Ngày 9 Tháng 12 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Giữ vững sắc xanh

▶ Thị trường tăng điểm trong phiên giao dịch đầu tuần. Sau 2 phiên mua ròng liên tiếp, khối ngoại quay đầu bán ròng. Thanh khoản thị trường duy trì khá tốt và xấp xỉ mức bình quân 20 phiên gần nhất.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 3.7 điểm (+0.29%), đóng cửa tại 1,273.84 điểm; HNX-Index tăng 0.28 điểm (+0.12%), đạt 229.21 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 18.54 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 861.07 triệu cổ phiếu được giao dịch. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 481.1 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở FPT, KBC và CMG.

▶ VCB (+1.17%), HVN (+3.82%), CTG (+0.55%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Ở chiều ngược lại, FPT (-1.67%), LGC (-6.96%), ACB (-0.58%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Vận tải; Dịch vụ viễn thông; Thực phẩm và đồ uống là ba nhóm ngành đóng góp lớn nhất vào đà tăng của chỉ số trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: HVN, VGI, MCH.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index cho thấy một phiên đi ngang khi tiến về gần kháng cự 1,280. Thị trường giao dịch lình xình với biên độ hẹp quanh vùng tham chiếu trong suốt phiên. Nhìn chung, vận động thị trường vẫn ổn định, phiên hôm nay thị trường hấp thụ tốt lượng cung của hai phiên trước. Thanh khoản duy trì ở mức trung bình cùng độ rộng nghiêng về phe xanh cho thấy lực cầu vẫn ở mức tốt. Trong trường hợp cơ bản, VN-Index sẽ thiết lập vùng sideway biên độ hẹp trước khi bước vào vùng cản mạnh 1,290.

Chiến lược: Nhiều cổ phiếu đã chạm ngưỡng chốt lời mục tiêu, nhà đầu tư giao dịch ngắn hạn có thể bán ra một phần, và chốt lời phần còn lại tương ứng lúc VNINDEX chạm vùng 1,300. Nhà đầu tư có thể mua gia tăng nhưng không nên quá 50% lượng cổ phiếu đang nắm giữ. Và không nên mua mới cho đến khi chỉ số vượt hẳn 1,300 hoặc quay về kiểm định lại vùng 1,200 – 1,220.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,274	0.3	1.7	13.3	14.9	1.7	5,227,225
VN30 Index	1,336	-0.1	1.4	19.8	11.7	1.6	3,640,245
VN Midcap	1,910	0.5	1.5	10.8	18.0	1.5	1,025,268
VN Smallcap	1,444	1.1	2.3	5.0	18.1	1.0	262,038
HNX Index	229	0.1	1.0	-0.9	16.6	1.2	307,041
UpCom	93	0.1	0.8	8.4	13.4	1.8	1,571,193

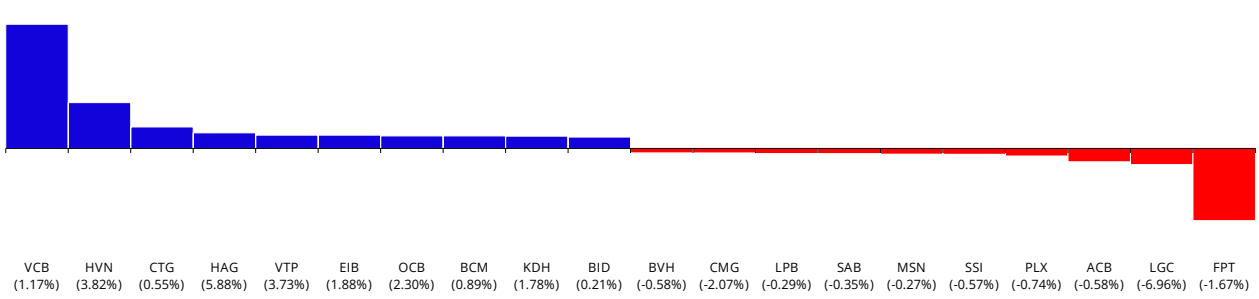
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.1	-3.1	40.2	1.4	255.7	4.0	130,447
Bảo hiểm	0.0	12.5	25.9	26.5	16.7	1.7	51,296
Bất động sản	0.5	0.4	-5.3	-3.0	13.8	1.2	699,450
CNTT	-1.6	7.8	71.1	75.2	34.0	6.6	234,818
Dầu khí	-0.5	-1.0	42.7	5.4	22.7	2.5	64,411
Dịch vụ tài chính	0.1	1.1	9.7	12.0	22.3	1.9	198,800
Tiện ích	0.1	0.1	-2.8	-4.8	15.1	1.9	291,268
Du lịch và Giải trí	1.8	3.5	31.3	38.3	n.a	33.8	126,917
Hàng & DV CN	0.0	1.4	11.3	11.9	15.4	1.8	145,362
Hàng CN & Gia dụng	0.5	4.1	18.9	24.4	16.5	2.0	62,072
Hóa chất	0.2	0.3	34.3	36.9	28.2	2.2	239,239
Ngân hàng	0.5	1.6	20.0	19.6	10.4	1.7	2,111,086
Ô tô và phụ tùng	0.7	-3.8	-1.0	3.5	17.4	1.2	14,461
Tài nguyên Cơ bản	0.4	1.1	4.3	5.5	35.2	1.5	223,848
Th.phẩm & Đồ uống	0.2	1.2	1.3	0.5	25.2	2.7	437,671
Truyền thông	5.8	23.8	11.9	21.0	37.6	1.3	2,393
Xây dựng và Vật liệu	-0.6	-0.1	-2.2	-1.9	25.2	1.4	122,908
Y tế	0.6	3.0	14.5	17.1	15.6	2.2	39,650

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	106	-0.1	-0.5	0.9	4.3	4.6	1.9
USD/JPY	150	0.3	0.6	-2.1	5.1	6.7	2.9
USD/CNY	7	0.0	0.0	0.8	2.2	2.4	1.4
KRW/USD	1,434	0.8	2.1	2.3	6.9	11.4	9.0
EUR/USD	1	0.0	-0.7	0.8	4.4	4.4	1.8
USD/VND	25,376	0.0	0.0	0.3	2.9	4.6	4.6
Dầu Thô	68	1.3	-0.1	-3.3	-1.0	-5.0	-4.5
Xăng	237	24.4	23.7	17.8	23.4	12.8	15.7
Khí đốt	3	5.3	0.8	21.4	49.3	28.8	25.5
Than	133	0.0	-5.8	-5.6	-5.8	-9.0	-5.1
Vàng	2,652	0.7	0.5	1.3	5.8	28.5	33.8
Thép cuộn	3,536	0.0	-0.4	-1.9	16.9	-13.3	-13.6

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Nhi Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8000
✉ support@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. BCM – Khu công nghiệp: CTCP Xây dựng và Giao thông Bình Dương quyết định hợp tác với Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP (Becamex IDC) triển khai dự án quy mô 199,294 m2 tại tỉnh Bình Dương.

2. PVS – Dầu khí: Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam ước tính có thể thu về gần 6 tỷ USD doanh thu xuyên suốt vòng đời dự án khí điện Lô B - Ô Môn.

3. GMC – Dệt may: Garmex Sài Gòn cho biết, từ tháng 5/2023 đến nay, công ty vẫn chưa có bất kỳ đơn hàng dệt may nào. Hiện công ty đang đốc thúc đối tác liên kết mở bán dự án Nhà ở thương mại Phú Mỹ để thu hồi vốn đầu tư.

4. NVL – Bất động sản: Cuối năm 2024, Aqua City nhộn nhịp với không khí bàn giao nhà và đón cư dân an cư, cùng với đó là nhiều tiện ích được hoàn thiện và đưa vào vận hành, từng bước hình thành cộng đồng thịnh vượng.

5. TDM – Tiện ích: Lãi sau thuế 11 tháng ghi nhận hơn 184 tỷ đồng, TDM thực hiện được 96% kế hoạch năm.

6. FPT – Công nghệ: Mới đây, FPT đã ký kết Thỏa thuận Dịch vụ chính trong 5 năm với RWE, củng cố mối quan hệ hợp tác lâu dài giữa hai công ty.

7. RYG – Vật liệu xây dựng: Trong 9 tháng đầu năm 2024, thị trường vật liệu xây dựng đối mặt nhiều khó khăn, RYG vẫn đạt kết quả tích cực với doanh thu thuần đạt 1.162 tỷ đồng (+28.6% YoY). Lợi nhuận sau thuế 64 tỷ đồng, tăng 26.4% YoY.

8. VDG– Bất động sản: Trong 60 tỷ đồng dự kiến thu được từ đợt phát hành riêng lẻ, Công ty cổ phần Vạn Đạt Group (mã VDG) sẽ chi phần lớn để nhận chuyển nhượng các tài sản của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

9. TV4 – Tiện ích: TV4 cho biết, năm 2024, Công ty chịu ảnh hưởng từ nền kinh tế Việt Nam. Đồng thời quy hoạch điện VIII đã được phê duyệt nhưng tiến độ triển khai còn chậm nên nguồn công việc làm của TV4 tiếp tục khó khăn...

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Á Châu - ACB

ACB – Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Á Châu vừa được nới room tín dụng lên tới 20% trong tháng còn lại của năm 2024.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	12/8/2024	12/9/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Y tế	8.8	84	92	84	
2	Bất động sản	4.6	2,337	2,599	2,484	
3	Thực phẩm và đồ uống	4.6	1,186	1,074	1,027	
4	Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.2	267	276	276	
5	Truyền thông	-1.8	39	82	83	
6	Ô tô và phụ tùng	-1.9	102	71	72	
7	Ngân hàng	-7.4	2,363	2,384	2,575	
8	Công nghệ Thông tin	-9.0	867	850	934	
9	Tài nguyên Cơ bản	-12.0	860	820	931	
10	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-12.6	181	172	197	
11	Dịch vụ tài chính	-14.6	2,560	1,792	2,098	
12	Du lịch và Giải trí	-15.8	136	149	177	
13	Xây dựng và Vật liệu	-18.3	573	540	661	
14	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-19.1	781	609	752	
15	Hóa chất	-25.4	2,064	715	959	
16	Dầu khí	-30.1	119	67	95	
17	Bán lẻ	-31.0	676	408	592	

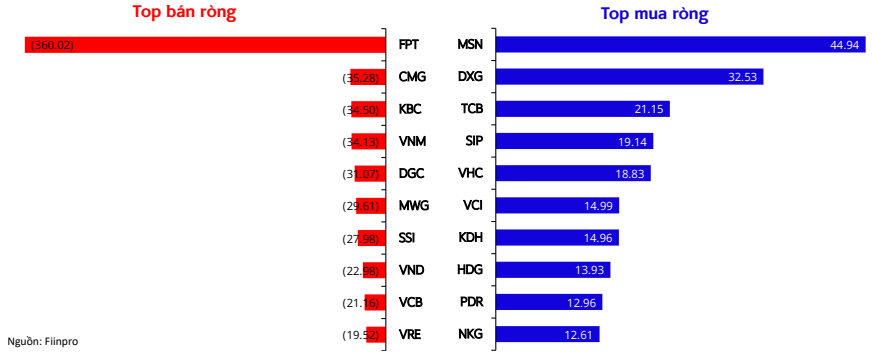
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Thực phẩm và đồ uống	12,600	5.9	8.2	-4.5	334	374.9	
VPB	VPBank	Ngân hàng	19,400	0.3	1.0	1.0	64	387.8	
ORS	Chứng khoán Tiên Phong	Dịch vụ tài chính	15,200	4.8	10.5	16.7	136	226.4	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	31,050	2.8	8.6	23.7	48	210.8	
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	34,400	1.8	4.7	20.5	90	138.9	
NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	19,650	3.4	1.3	-20.3	69	128.4	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	18,900	1.3	-0.5	-17.1	46	155.6	
HDB	HDBank	Ngân hàng	27,000	0.6	6.3	33.0	24	250.3	
NTL	Đô thị Từ Liêm	Bất động sản	19,250	4.1	5.5	41.0	145	70.5	
SCR	TTC Land	Bất động sản	5,730	6.1	6.5	-22.6	630	46.0	
KSB	Khoáng sản Bình Dương	Tài nguyên Cơ bản	18,350	4.3	3.1	-18.9	225	55.8	
TCH	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	Bất động sản	15,900	0.6	1.9	20.5	51	110.6	
IJC	Becamex IJC	Bất động sản	14,000	3.3	3.7	12.2	218	51.7	
DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	18,000	1.7	4.3	-7.0	12	305.5	
OCB	Ngân hàng Phương Đông	Ngân hàng	11,100	2.3	3.3	0.2	89	68.0	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
HTN	Hưng Thịnh Incons	Bất động sản	8,620.0	6.9	18.6	-46.1	11.7	8.62	
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Thực phẩm và đồ uống	12,600.0	5.9	8.2	-4.5	7.0	12.60	
KSB	Khoáng sản Bình Dương	Tài nguyên Cơ bản	18,350.0	4.3	3.1	-18.9	4.2	18.35	
TDC	Becamex TDC	Bất động sản	11,000.0	6.8	7.3	11.0	7.2	11.00	
IJC	Becamex IJC	Bất động sản	14,000.0	3.3	3.7	12.2	3.6	14.00	
SCR	TTC Land	Bất động sản	5,730.0	6.1	6.5	-22.6	6.6	5.73	
ITC	Đầu tư kinh doanh Nhà	Bất động sản	10,950.0	1.9	3.3	1.4	2.6	10.95	
LDG	Đầu tư LDG	Bất động sản	1,990.0	7.0	8.2	-33.4	7.6	1.99	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	22,850.0	-0.4	-0.2	4.6	-0.4	22.85	
GEG	Điện Gia Lai	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	10,950.0	-2.2	-0.5	-10.5	-1.6	10.95	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
12/9/2024	993.9	1,465.6	-471.7
12/6/2024	2,390.4	2,033.3	357.1
12/5/2024	2,002.6	1,336.4	666.3
12/4/2024	1,036.6	1,688.9	-652.3
12/3/2024	1,260.7	1,487.1	-226.3
12/2/2024	1,530.3	1,834.5	-304.3
11/29/2024	1,812.0	1,482.1	329.9
11/28/2024	1,163.9	1,119.0	44.9
11/27/2024	1,668.6	1,329.4	339.2
11/26/2024	1,511.0	1,282.5	228.4
11/25/2024	1,688.6	1,633.3	55.4
11/22/2024	1,555.8	1,526.4	29.3
11/21/2024	1,464.4	2,325.8	-861.4
11/20/2024	1,851.1	3,068.9	-1,217.8
11/19/2024	1,121.7	2,797.3	-1,675.6
11/18/2024	1,416.6	2,890.2	-1,473.6

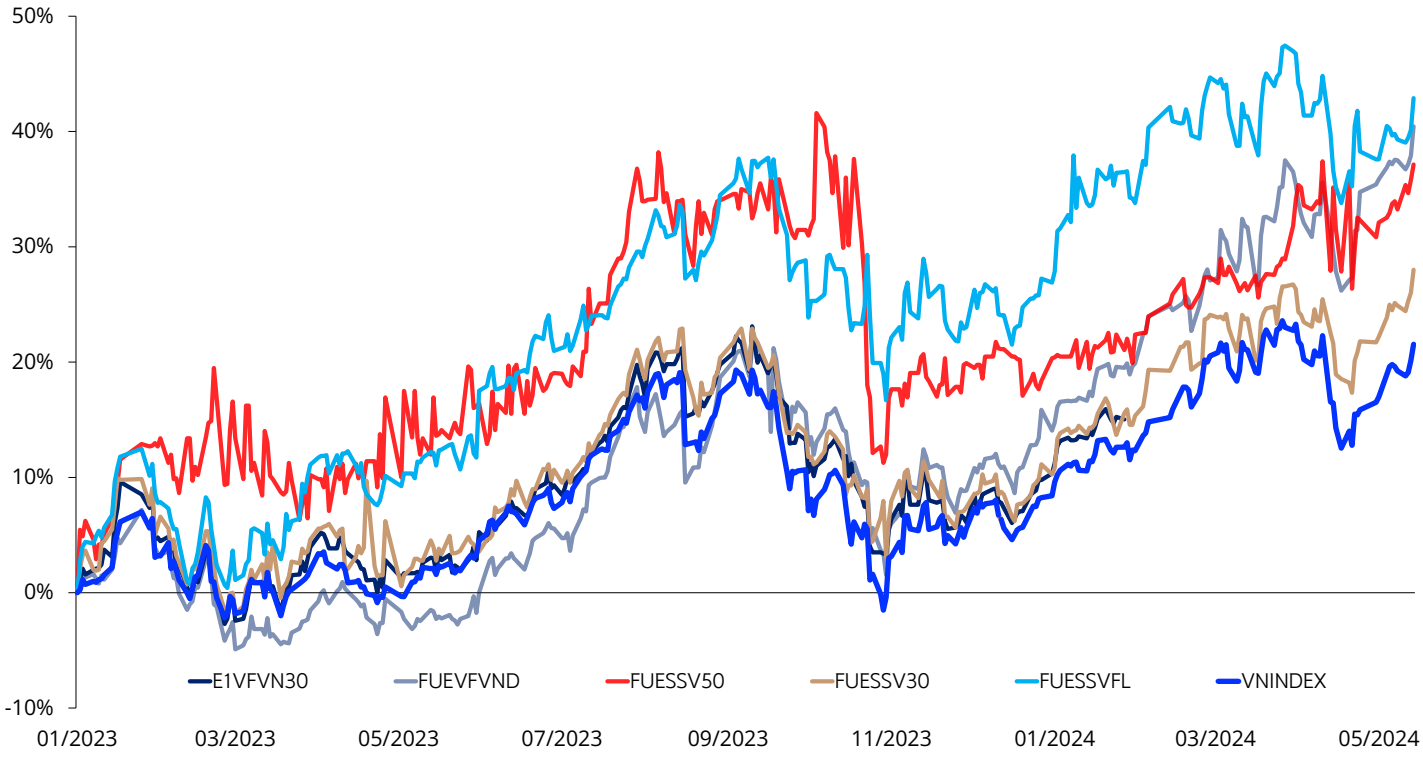
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	23,350	0.0%	1.3%	20.2%	491,400	11.4	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,970	-0.2%	1.5%	19.6%	8,800	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	21,550	0.5%	0.2%	16.8%	163,000	3.5	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,270	0.2%	2.2%	25.8%	391,200	13.0	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,840	-0.1%	1.2%	16.4%	93,800	1.7	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,580	-0.3%	0.5%	18.7%	24,600	0.4	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	16,200	0.4%	2.3%	20.1%	14,100	0.2	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,790	0.0%	-0.8%	4.4%	100	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,990	0.9%	1.0%	19.9%	8,900	0.1	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,830	-0.6%	-1.2%	8.5%	12,900	0.2	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,720	0.0%	-1.5%	20.0%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,990	-0.1%	2.3%	28.0%	900	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	11,140	1.1%	-6.9%	-13.2%	3,100	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,350	n.a	0.9%	n.a	6,000	0.1	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,200	2.0%	1.0%	n.a	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	269.8	(300,974)	(402,477)	21.4	15.2	0.9	1.96	1.6	10.6	64.1
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.0	-	-	17.5	27.0	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	18.7	16,358	(66,648)	17.2	19.7	1.0	2.36	1.3	8.3	77.7
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	491.3	(200,324)	293,893	30.6	19.0	0.9	2.18	1.9	12.7	82.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	18.1	15.6	0.9	1.70	1.6	11.9	46.4
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.7	-	8,061	20.5	17.8	0.9	1.99	1.6	10.8	63.9
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	91,683	90,085	22.4	16.7	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	4.1	43.4	0.9	1.81	1.6	13.0	47.8
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	69.7	34,130	203,657	22.1	20.2	0.9	1.99	1.6	10.8	64.4
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	14.2	-	-	9.5	24.5	0.9	1.32	1.5	16.7	44.8
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.3	1,224	1,224	21.1	20.0	0.9	2.22	1.3	8.5	71.3
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	(81,795)	(80,422)	30.5	19.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-13.8	40.0	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.2	n.a	n.a	n.a	n.a	1.0	2.18	2.0	12.8	82.5
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities